

TRIẾT HỌC MÁC VỀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI

TS. Nguyễn Dương Hùng^(*)

Tiếp biến các dòng triết học trong vấn đề giải phóng con người, nhất là tư tưởng của các nhà XHCN không tưởng thế kỷ XIX, triết học Mác cũng coi con người là điểm xuất phát và là đích cuối cùng trong mục tiêu của học thuyết. Từ việc nghiên cứu, khẳng định bản chất của con người; vị trí, vai trò của con người đối với thế giới tự nhiên và đời sống xã hội loài người; mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong đời sống xã hội... triết học Mác luôn hướng tới mục tiêu giải phóng con người trên các phương diện: xã hội, gia đình, bình đẳng giới và tự nhiên.

Qua nhiều tác phẩm như: *Hệ tư tưởng Đức*, *Góp phần phê phán triết học pháp quyền Hêghen* - Lời nói đầu, *Những nguyên*

lý của chủ nghĩa cộng sản, *Sự phát triển của CNXH từ không tưởng đến khoa học*, *Chống Duyring*, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản...*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã luận bàn về giải phóng con người trên những cơ sở khoa học và thực tiễn sâu sắc. Những nội dung này được **thể hiện trên những nét chính** sau:

Thứ nhất, quán triệt quan niệm duy vật về lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đều khẳng định: tiền đề để giải phóng con người một cách toàn diện phải xuất phát từ cơ sở thực tiễn là *sự phát triển cao của lực lượng sản xuất (LLSX) và giai cấp công nhân là người thực hiện sứ mệnh giải phóng đó*.

Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen nhấn mạnh rằng, giai cấp tư sản và xã hội tư bản có vai trò *rất quan trọng và cách mạng* trong lịch sử qua việc phát triển mạnh mẽ LLSX và “cho chúng ta thấy hoạt động của loài người có khả năng làm được những gì”⁽¹⁾. Các ông viết: “Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra

^(*) Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ C.Mác và Ph.Ăng-ghen, *Toàn tập*, t.4, Nxb CTQG, HN. 1995, tr.600

những LLSX nhiều hơn và đồ sộ hơn LLSX của tất cả các thể hệ trước kia gộp lại”⁽¹⁾ và “có thể kỷ nào trước đây lại ngờ được rằng có những LLSX như thế vẫn nằm tiềm tàng trong lòng lao động xã hội!”⁽²⁾.

Tuy nhiên, các ông cũng khẳng định rằng, giai cấp tư sản và xã hội tư bản vẫn không thoát khỏi những mâu thuẫn nội tại trong lòng xã hội tư bản, đó là mâu thuẫn giữa LLSX đã xã hội hoá cao và quan hệ sản xuất tư nhân TBCN chật hẹp, kìm hãm sự phát triển của nó. Mâu thuẫn này biểu hiện ra bề mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản (kẻ áp bức, bóc lột, đại diện cho quan hệ sản xuất tư nhân TBCN) và giai cấp công nhân (giai cấp bị áp bức, bóc lột, đại diện cho quan hệ sản xuất mới, tiến bộ và phù hợp với LLSX đang phát triển). Do vậy, việc xóa bỏ mâu thuẫn giai cấp, xóa bỏ áp bức, bóc lột và giải phóng con người là tất yếu khách quan, với việc xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, tiến bộ và phù hợp với sự phát triển của LLSX xã hội hóa ngày càng cao.

Trong tác phẩm *Sự phát triển của CNXH từ không tưởng đến khoa học*, Ph.Ăngghen viết: “việc xóa bỏ giai cấp đòi hỏi phải có tiền đề là một trình độ phát triển cao của sản xuất trong đó việc một giai cấp xã hội riêng biệt chiếm hữu tư liệu sản xuất (TLSX) và sản phẩm và do đấy, nắm quyền thống trị chính trị, nắm độc quyền giáo dục và chỉ đạo tinh thần, đã không những hóa ra thừa mà còn cản trở sự phát triển kinh tế, chính trị và tinh thần nữa”⁽³⁾. Chính vì vậy, xóa bỏ những hạn chế trên là điều kiện tiên quyết duy nhất bảo đảm giải phóng cho LLSX phát triển liên tục với một tốc độ ngày càng nhanh, cho chính sự tăng lên vô hạn của

sản xuất. Hơn nữa, sự chiếm hữu xã hội các TLSX chủ yếu sẽ bảo đảm được nền sản xuất xã hội, nâng cao đời sống con người qua việc đáp ứng “cho mọi thành viên trong xã hội không những một đời sống hoàn toàn đầy đủ về vật chất và ngày càng phong phú hơn mà còn bảo đảm cho họ phát triển và vận dụng một cách hoàn toàn tự do và đầy đủ những năng khiếu thể lực và trí lực của họ nữa”⁽⁴⁾.

Người thực hiện công cuộc giải phóng này, theo C.Mác và Ph.Ăngghen là giai cấp vô sản (giai cấp công nhân), vì “trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng. Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”⁽⁵⁾, là mặt trái, đối lập trực tiếp và cùng phát triển với giai cấp tư sản trong xã hội tư bản. Đây cũng chính là giai cấp sẽ “xóa bỏ phương thức chiếm hữu hiện nay của chính mình, và do đấy, xóa bỏ toàn bộ phương thức chiếm hữu nói chung đã tồn tại từ trước đến nay”⁽⁶⁾ để trở thành giai cấp đại diện cho quan hệ sản xuất mới, tiến bộ và phù hợp với sự phát triển của LLSX xã hội hóa ngày càng cao.

Thứ hai, khẳng định học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội, C.Mác và Ph.Ăngghen đã xác định con đường để giải phóng con người một cách thực sự, toàn diện là *con đường đi lên CNXH và chủ nghĩa cộng sản*, vì “Chủ nghĩa cộng sản là học thuyết về những điều kiện giải phóng giai cấp vô sản”⁽⁷⁾.

Hệ tư tưởng Đức (viết từ tháng 11/1845 - 4/1846) là tác phẩm đánh dấu sự chuyển biến quan trọng của C.Mác và Ph.Ăngghen từ lập trường duy tâm sang lập trường duy vật qua việc trình bày một cách có hệ thống những quy luật cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, đồng thời luận chứng một cách khoa học những lý luận của CNXH khoa

(1), (2), (4), (5), (6) và (7) C.Mác và Ph.Ăng-ghen, *Sđd*, t.4, 1995, tr.603, 329, 610, 611 và 456

(3) *Sđd*, t.19, tr.328

học, trong đó mục tiêu giải phóng con người cũng được đề cập khá rõ nét.

Qua tác phẩm này, C.Mác và Ph.Ăngghen là những người đầu tiên chỉ ra quy luật tất yếu của lịch sử: Lịch sử xã hội loài người là một quá trình lịch sử đi lên, là sự thay thế các phương thức sản xuất, là xu hướng tiến bộ giải phóng con người. Chủ nghĩa cộng sản là nấc thang cao nhất của quá trình đó, sẽ “thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽¹⁾. Xã hội này “không phải là một tình trạng cần được xác lập, cũng không phải là một lý tưởng mà hiện thực cần thích ứng với nó. Cái mà chúng ta gọi là chủ nghĩa cộng sản là cuộc vận động hiện thực để xóa bỏ tình trạng hiện tồn”⁽²⁾, xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản, xây dựng một xã hội mới, trong đó con người được giải phóng khỏi mọi áp bức bất công, được phát triển toàn diện. Bởi lẽ, “Trong khuôn khổ của xã hội cộng sản chủ nghĩa, cái xã hội duy nhất mà trong đó sự phát triển độc đáo và tự do của các cá nhân không còn là lời nói suông, - sự phát triển ấy chính là do mối liên hệ giữa những cá nhân quyết định, mối liên hệ được biểu hiện một phần trong những tiền đề kinh tế, một phần trong sự cố kết tất yếu của sự phát triển tự do của tất cả mọi người, và cuối cùng trong tính chất phổ biến của hoạt động của các cá nhân trên cơ sở LLSX hiện có..., cuộc cách mạng này tự nó là điều kiện chung cho sự phát triển, tự do cá nhân”⁽³⁾. Nó biến lao động trở thành nhu cầu và là hoạt động tự giác của con người. Mọi năng lực, khả năng tiềm ẩn của con người được bộc lộ, được phát huy hết và cá nhân được phát triển toàn diện.

Tuy nhiên, cũng như C.Mác, Ph.Ăngghen cho rằng, để đến được chủ nghĩa cộng sản cần trải qua nhiều giai đoạn. Giai đoạn thấp là giai đoạn vừa “*thoát thai*” ra từ xã hội tư bản, nên trong xã hội vẫn còn nhiều dấu vết của xã hội cũ đã để ra nó trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị và xã hội. Do vậy, giai đoạn này cần từng bước xóa bỏ những tàn dư của xã hội cũ, tạo lập những điều kiện, cơ sở cho xã hội mới. Con người trong xã hội này chưa thể được giải phóng toàn diện do điều kiện lịch sử về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội.

Giai đoạn cao là giai đoạn xã hội đã đạt được tất cả các yếu tố của xã hội mới, do vậy con người được giải phóng triệt để và toàn diện. Song, trong xã hội này, mỗi cá nhân không thể có được tự do riêng lẻ của mình, bởi “chỉ có trong cộng đồng, cá nhân mới có được những phương tiện có thể để phát triển toàn diện những năng khiếu của mình và do đó, chỉ có trong cộng đồng, mới có thể có tự do cá nhân”⁽⁴⁾. Quan niệm này cũng khẳng định trình độ giải phóng xã hội luôn được thể hiện ra ở sự tự do, giải phóng cá nhân. Trong đó, giải phóng cá nhân tạo động lực cho sự giải phóng xã hội và ngược lại, giải phóng xã hội là điều kiện cơ bản, quan trọng cho giải phóng cá nhân, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Thứ ba, con đường đi đến xã hội cộng sản, giải phóng con người là cần xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân TBCN, xóa bỏ giai cấp và nhà nước, thiết lập sở hữu công cộng.

Từ việc khẳng định xã hội tư bản hiện thời với chế độ sở hữu tư nhân TBCN là biểu hiện cuối cùng, đầy đủ nhất của phương thức sản xuất và chiếm hữu sản phẩm dựa trên những đối kháng giai cấp, trên cơ sở người bóc lột người, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, cần xóa bỏ “chế độ tư hữu”, đồng thời xóa bỏ nhà nước dựa trên chế độ sở hữu đó. Các ông viết: “Thủ tiêu chế độ tư hữu là một cách nói vắn tắt nhất và tổng

⁽¹⁾ *Sđd*, t.4, tr.628

⁽²⁾, ⁽³⁾ và ⁽⁴⁾ *Sđd*, t.3, tr.51, 644 và 108

quát nhất về việc cải tạo toàn bộ chế độ xã hội; việc cải tạo này là kết quả tất yếu của sự phát triển của công nghiệp. Cho nên, những người cộng sản hoàn toàn đúng khi đề ra việc thủ tiêu chế độ tư hữu thành yêu cầu chủ yếu của mình”⁽¹⁾ và thay thế chế độ này “bằng việc sử dụng chung tất cả mọi công cụ sản xuất và việc phân phối sản phẩm theo thỏa thuận chung, tức là bằng cái mà người ta gọi là sự cộng đồng về tài sản”⁽²⁾.

Phê phán ba nhà XHCN không tưởng thế kỷ XIX (Saint Simon, Phurie và Owen) ở việc họ không tự coi là đại biểu, không đại diện cho lợi ích của giai cấp vô sản mà lịch sử đã sản sinh ra; muốn giải phóng ngay lập tức toàn nhân loại, chứ không phải trước hết giải phóng một giai cấp nhất định nào đó, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định, phải giải phóng cho giai cấp vô sản và “nhất thiết phải có một cuộc cách mạng trong phương thức sản xuất, đòi hỏi nhất thiết phải xóa bỏ tính chất TBCN của phương thức sản xuất - không phải chỉ là những xung đột giữa những giai cấp do đại công nghiệp sinh ra, mà là cả những xung đột giữa LLSX và phương thức trao đổi do nó tạo ra nữa”⁽³⁾.

“Làm tròn sự nghiệp giải phóng thế giới ấy, đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại”⁽⁴⁾, do đó cần làm cho giai cấp đó hiểu rõ những điều kiện và bản chất sự nghiệp của chính họ, đó là “nhiệm vụ của CNXH khoa học, biểu hiện lý luận của phong trào vô sản”⁽⁵⁾. Theo đó, để xóa bỏ áp bức, bóc lột cần xóa bỏ cơ sở tạo ra nó, nghĩa là, giai cấp vô sản cần chiếm lấy chính quyền nhà nước và ngày càng biến những TLSX lớn đã xã hội hóa thành sở hữu nhà nước; đồng thời, giai cấp vô sản cũng tự xóa bỏ tính cách vô sản của nó, xóa bỏ mọi sự

phân biệt giai cấp, mọi đối kháng giai cấp, xóa bỏ nhà nước với tư cách là nhà nước.

Phương pháp để giai cấp vô sản xóa bỏ chế độ tư hữu, xóa bỏ nhà nước, theo triết học Mác là dùng bạo lực cách mạng vô sản để giải quyết các mâu thuẫn vốn có trong lòng xã hội tư bản. Tính tất yếu của nguyên tắc bạo lực cách mạng trong cách mạng vô sản là: Trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản thì giai cấp tư sản không bao giờ tự nguyện rút lui khỏi vũ đài lịch sử. Hơn nữa, giai cấp này còn sử dụng nhà nước thống trị cùng bộ máy bạo lực có trong tay để khủng bố, đàn áp cách mạng.

Do vậy, giai cấp vô sản phải đoạt lấy quyền lực xã hội và nhờ quyền lực ấy, “biến những TLSX xã hội đã thoát khỏi tay giai cấp tư sản, thành sở hữu của toàn xã hội. Bằng hành vi ấy, giai cấp vô sản làm cho những TLSX thoát khỏi tính chất là tư bản trước kia của chúng, làm cho tính chất xã hội của TLSX hoàn toàn tự do phát triển... Sự phát triển sản xuất làm cho sự tồn tại của các giai cấp xã hội khác nhau không còn hợp thời nữa. Tình trạng vô chính phủ trong nền sản xuất xã hội càng biến mất đi bao nhiêu thì quyền uy chính trị của nhà nước cũng càng biến mất đi bấy nhiêu. Con người, cuối cùng là chủ tồn tại xã hội của chính mình thì cũng do đó mà làm chủ tự nhiên, làm chủ cả bản thân mình, trở thành người tự do”⁽⁶⁾. Điều này có nghĩa là, giai cấp vô sản cần làm một cuộc cách mạng toàn diện, triệt để “biến mình thành giai cấp thống trị, giành lấy dân chủ”. Sau đó, giai cấp vô sản “sẽ dùng sự thống trị chính trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản trong tay giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là trong tay giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị, và để tăng thật nhanh số lượng những LLSX”⁽⁷⁾.

C.Mác và Ph.Ăngghen cũng khẳng định, khi “nhà nước rút cục thật sự trở thành

(1), (2) và (7) *Sđđ*, t.4, tr.467 và 626

(3), (4), (5) và (6) *Sđđ*, t.19, tr.281 và 333

đại biểu của toàn thể xã hội thì nó sẽ hóa ra thừa. Khi không còn giai cấp xã hội cần phải duy trì trong vòng áp bức nữa, khi không còn sự thống trị của một giai cấp đối với một giai cấp khác và sự đấu tranh để sinh tồn... thì lúc đó sẽ không cần áp bức ai, ràng buộc ai nữa... chính quyền nhà nước can thiệp vào các quan hệ xã hội sẽ dần dần hóa ra thừa và tự đình chỉ. Việc cai trị người sẽ nhường chỗ cho việc quản lý vật và chỉ đạo quá trình sản xuất. Nhà nước không “bị xóa bỏ”, nó tự tiêu vong”⁽¹⁾.

Xóa bỏ chế độ tư hữu, xóa bỏ nhà nước, giải phóng con người là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản. Song để giai cấp công nhân tự giác nhận ra sứ mệnh của mình thì giai cấp công nhân cần có một Đảng Cộng sản lãnh đạo, nghĩa là giai cấp công nhân cần được tổ chức thành một chính đảng. Hơn nữa, chính đảng này phải độc lập, không bị lệ thuộc hay ảnh hưởng bởi bất cứ một đảng nào khác. Trong tác phẩm *Về hoạt động chính trị của giai cấp công nhân*, Ph.Ăngghen khẳng định: “Chúng ta muốn xóa bỏ các giai cấp. Phương tiện duy nhất là quyền lực chính trị trong tay giai cấp vô sản;... Vấn đề chỉ là làm chính trị gì - chỉ làm chính trị vô sản chứ không theo đuôi giai cấp tư sản”⁽²⁾.

Thứ tư, kế thừa tư tưởng của Phuriê (một nhà tư tưởng XHCN không tưởng thế kỷ XIX), triết học Mác cũng cho rằng, *giải phóng xã hội luôn gắn liền với giải phóng phụ nữ* và đây là một thước đo quan trọng trình độ giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Từ việc nhìn nhận vị trí và vai trò của người phụ nữ trong xã hội nói chung, trong xã

hội TBCN nói riêng, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra những nguyên nhân của bất bình đẳng nam nữ trên các mặt của đời sống xã hội, trong đó nhấn mạnh nguyên nhân về kinh tế. Theo đó, quan hệ kinh tế giữa nam và nữ quyết định mối quan hệ giữa hai giới này trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Do vậy, việc giải phóng con người không thể tách rời việc giải phóng phụ nữ, hướng tới sự bình đẳng nam nữ; đồng thời coi sự nghiệp giải phóng phụ nữ phải gắn liền với sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Bởi lẽ, trong lịch sử nhân loại, không có một phong trào to lớn nào của những người bị áp bức mà lại không có phụ nữ tham gia, phụ nữ là đối tượng bị áp bức nhất trong tất cả những người bị áp bức⁽³⁾.

Sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng phụ nữ, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, cần thông qua cách mạng vô sản giành chính quyền, thiết lập nền chuyên chính của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, tiến hành cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới – xã hội XHCN giai đoạn thấp và xã hội cộng sản ở giai đoạn cao.

Thứ năm, giải phóng con người không chỉ về mặt xã hội mà còn cả về mặt tự nhiên, bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa con người và tự nhiên.

Con người là một thực thể thống nhất giữa phần sinh học và phần xã hội, do vậy, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, cần giải phóng con người cả về mặt sinh học theo hướng tạo sự thống nhất giữa con người và tự nhiên.

Từ luận điểm “con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh cũng tạo ra con người ở mức ấy”⁽⁴⁾, các ông cho rằng, quá trình giải phóng con người là quá trình tương tác biện chứng giữa con người và hoàn cảnh xã hội cũng như hoàn cảnh tự nhiên. Hoàn cảnh tiến bộ và nhân văn bao nhiêu thì con người càng được giải phóng bấy nhiêu và ngược lại, con người muốn được tự do, giải phóng thì cần “chủ động”

⁽¹⁾ *Sđđ*, t.19, tr.326-327

⁽²⁾ *Sđđ*, t.17, tr.548

⁽³⁾ Xem: *C.Mác và Ph.Ăngghen với vấn đề giải phóng phụ nữ*, Nxb Sự thật, HN. 1967, tr.60

⁽⁴⁾ *Sđđ*, t.3. tr.55

tạo ra hoàn cảnh mang tính “người” sâu sắc và triệt để.

Trong thực tế, con người không chỉ quan hệ với nhau mà còn quan hệ với tự nhiên. Do vậy, mọi sự tác động của con người vào tự nhiên (cả tốt và xấu) đều được phản hồi trực tiếp hoặc gián tiếp. Giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người và ngược lại, con người là một bộ phận của giới tự nhiên, do vậy, về nguyên tắc có sự quy định lẫn nhau giữa con người và tự nhiên. Nghĩa là, con người và giới tự nhiên có mối quan hệ biện chứng, thể hiện: một mặt, giới tự nhiên tác động đến sự tồn tại và phát triển của con người, xã hội loài người; mặt khác, con người cũng tác động vào tự nhiên, trao đổi chất với tự nhiên. Do vậy, C.Mác và Ph.Ăngghen đều khẳng định, giải phóng con người khỏi tự nhiên nghĩa là cần “cải biến tự nhiên và tạo cho mình những điều kiện sinh tồn mới”, tạo cho con người một môi trường sống an lành và bảo đảm.

Tóm lại, dù lịch sử đã trải qua một giai đoạn dài kể từ khi các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác mất đi, song tư tưởng của các ông về giải phóng con người vẫn luôn mang giá trị lý luận và thực tiễn nhân văn sâu sắc. Những tư tưởng này vẫn là một trong những cơ sở lý luận của các đảng Cộng sản trên thế giới trong việc nhận thức về con người và sự nghiệp giải phóng con người.

Ở Việt Nam, tư tưởng trên luôn được Đảng ta quán triệt thực hiện trong suốt quá trình cách mạng của mình. Từ tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “Độc lập dân tộc gắn liền CNXH”, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* đã khẳng định về

mô hình xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã và đang phấn đấu thực hiện. Đó là một xã hội mà con người được giải phóng, nhân dân làm chủ đất nước, có nền kinh tế phát triển cao và nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện để phát triển cá nhân, công bằng xã hội và dân chủ được đảm bảo⁽¹⁾. Nhận định này đã được khẳng định và có sửa đổi, bổ sung qua các kỳ đại hội của Đảng sau này. Mới đây nhất, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (bổ sung, phát triển năm 2011) một lần nữa khẳng định: “Đi lên CNXH là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽²⁾.

Những định hướng lớn này làm cơ sở cho việc thực hiện các mục tiêu “xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân”; “phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN”, thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc... Đây chính là sự sáng tạo của Đảng trong việc vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nói chung, tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về con người và giải phóng con người nói riêng.□

⁽¹⁾ Xem: ĐCSVN, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Nxb Sự thật, HN. 1991, tr.8-9

⁽²⁾ ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, HN. 2011, tr.70